

Nguyễn Tuấn - Đặc điểm các phát ngôn của lãnh đạo Việt Nam

04/12/2021



Tôi thích học tiếng Việt và tiếng Anh, nên hay chú ý đến những phát ngôn của các vị gọi là 'lãnh đạo'. Theo dõi cách nói của giới lãnh đạo Việt Nam tôi thấy có những đặc điểm chung: sáo ngữ, khẩu hiệu, hành chánh hoá, thiếu thông tin, và chung chung. Lấy cảm hứng từ sách của CT, tôi thử phân tích 5 đặc điểm đó như sau.

Không biết thời nay thì sao, chớ vào thời tôi còn ở Việt Nam (tức cuối thập niên 70) thì giới lãnh đạo Việt Nam thường có những bài phát biểu rất dài. Tôi nhớ những ông như Lê Duẩn, Phạm Văn Đồng có khi nói cả 2 tiếng đồng hồ. Thật ra, họ đọc thì đúng hơn. Tôi rất thán phục họ, vì không hiểu sao họ có văn hay chữ tốt thế, và có thể đứng một chỗ mà đọc suốt 120 phút! Tuy nhiên, sau 120 phút nghe, tôi không biết họ nói gì, chẳng nhớ họ nói gì. Nhưng sau này, khi ra nước ngoài tôi mới hiểu là có khi họ cũng không biết họ nói gì, chớ không phải lỗi ở tôi.

Chừng 20 năm qua, tôi thấy giới lãnh đạo trẻ hơn thì có tiến bộ. Họ không đọc những bài diễn văn dài như các vị tiền bối của họ. Họ cũng có những cách nói có thể xem là hay hơn các bậc tiền bối. Tuy nhiên, họ không để lại ấn tượng gì ở khán giả hay người nghe. Tôi tự hỏi là tại sao. Nghĩ một hồi, tôi nghĩ 5 đặc điểm sau đây có thể giải thích tại sao họ không để lại một câu wisdom này đáng chú ý.

Đặc điểm 1: Sáo ngữ

Người Việt chúng ta thích sáo ngữ và ví von, nên không ngạc nhiên khi thấy giới lãnh đạo cũng thế. Có khi họ còn nổi hứng đọc thơ như hàm ý chứng minh họ cũng nho nhã, văn vẻ như các bậc 'trí thức'. Ví dụ tiêu biểu cho đặc điểm này là bài nói chuyện nhân kỉ niệm 40 năm ngày kí Hiệp định Paris:

“Hiệp định Paris là đỉnh cao thắng lợi của mặt trận ngoại giao nước ta thời kỳ chống Mỹ, cứu nước, là mốc son trong trang sử vàng của nền ngoại giao cách mạng Việt Nam.”

Chú ý những mệnh đề 'mốc son', 'sử vàng', 'mặt trận ngoại giao', tất cả đều là những sáo ngữ. Mới đây lại có người còn đọc thơ Nguyễn Du và ví mình như con chuồn chuồn khi nhận chức!

Có một loại sáo ngữ khác là chúng mang tính tích cực nhưng không có ý nghĩa thực tế. Ví dụ như bài diễn văn nhân dịp kết thúc một đại hội đảng, có đoạn:

“Sau hơn 15 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII về văn hóa, tư duy lý luận về văn hóa của chúng ta đã có bước phát triển Nhiều phong trào văn hóa đem lại hiệu quả thiết thực. Truyền thống văn hóa gia đình, dòng họ, cộng đồng... được phát huy.”

Chúng ta chú ý thấy nào là 'phát triển', 'phát huy', 'hiệu quả thiết thực', nhưng vì chúng không có một dữ liệu cụ thể nào nên tất cả chỉ là sáo rỗng về ý nghĩa. Thật vậy, đọc xong đoạn phát biểu này chúng ta không thấy bất cứ một điểm cụ thể nào để nhớ hay để làm minh hoạ. Chẳng có một ý tưởng nào để đáng nhớ.

Một trong những sáo ngữ chúng ta hay thấy trong các bài phát biểu là “đánh giá cao”.

Ví dụ như:

“tôi cảm ơn và đánh giá cao bài phát biểu rất tốt đẹp của Ngài Thủ tướng Hà Lan”, “tôi đánh giá cao và chân thành cảm ơn sự hỗ trợ của Chính phủ ...”.

“Đánh giá cao” hình như là một thuật ngữ đặc thù của giới lãnh đạo trong khối XHCN chứ chẳng riêng gì Việt Nam. Thoạt đầu nghe qua 'đánh giá cao' thì cũng hay hay, nhưng nghĩ kĩ thì thấy câu này chẳng có ý nghĩa gì cả. Thế nào là đánh giá cao, cao cái gì? Tôi thấy nó là một sáo ngữ vô duyên và vô dụng.

Đặc điểm 2: Khẩu hiệu

Việt Nam là đất nước của khẩu hiệu. Đi đến đâu cũng thấy khẩu hiệu đầy đường. Khẩu hiệu xuất hiện ở mọi nơi và mọi lúc. Thành ra, không ngạc nhiên khi thấy rất nhiều bài nói chuyện và diễn văn của các lãnh đạo chỉ là những khẩu hiệu được lắp ráp vào với nhau.

Có những khẩu hiệu quá quen thuộc nên chẳng ai chất vấn tính chính xác của nó. Ví dụ như câu

“Trong niềm tự hào, chúng ta thành kính tưởng nhớ và bày tỏ lòng biết ơn vô hạn với Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại – vị lãnh tụ thiên tài, Anh hùng giải phóng dân tộc, danh nhân văn hóa thế giới ...”

Có lẽ chẳng ai để ý đến chữ 'danh nhân văn hóa thế giới'. Nếu người bình thường phát biểu như thế thì chắc người ta cũng lắc đầu bỏ qua, nhưng lãnh đạo mà phát biểu như thế thì chẳng có gì sáng tạo, chỉ lặp lại những câu chữ đã có trước đây.

Một loại ngôn ngữ khẩu hiệu khác mang tính tự hào. Tự hào gần như là một 'đặc sản' của người Việt chúng ta và đặc biệt là của các vị lãnh đạo. Đi đâu cũng nghe họ nói về tự hào. Điều này cũng hiểu được, vì làm lãnh đạo thì phải gieo niềm tự hào vào người dân. Nhưng gieo không đúng chỗ và gieo mãi thì có thể trở thành phản tác dụng. Thử đọc bài diễn văn có đoạn:

“Chúng ta tự hào về đất nước Việt Nam anh hùng, nhân dân Việt Nam anh hùng, tự hào về những con người giản dị bằng những việc làm tốt của mình ở mọi lúc, mọi nơi đã góp phần làm nên vẻ đẹp văn hóa của con người Việt Nam, đất nước Việt Nam; góp phần quyết định để xây dựng đất nước ta ngày càng giàu mạnh.”

Tôi tự hỏi có cần quá nhiều tự hào như thế. Đất nước anh hùng, con người anh hùng, vẻ đẹp văn hoá, v.v. nhưng tại sao đất nước vẫn còn nghèo và phải 'ăn xin' hết nơi này đến nơi khác, con người vẫn còn đứng dưới hạng trung bình trên thế giới. Thay vì tự ru ngủ là anh hùng và giàu mạnh, tôi nghĩ lãnh đạo phải nói thẳng và nói thật là đất nước vẫn còn rất nghèo, tài nguyên chẳng có gì, và cả nước đang phải đương đầu với ngoại xâm.

Đặc điểm 3: Hành chánh hoá

Nếu chú ý kĩ chúng ta sẽ thấy phần lớn những bài nói chuyện, bài diễn văn các lãnh đạo đọc là họ nói với đảng viên, với quan chức, công nhân viên, với quân đội, v.v. Họ không hẳn nói với người dân. Do đó, họ thường mở đầu bằng những câu như "Thưa các đồng chí". Đồng chí trước rồi mới tới 'Đồng bào', hay có khi chẳng có 'Đồng bào' (chắc quên).

Bởi vì ưu tiên cho người cùng phe (đồng chí), nên ngôn ngữ của họ thường mang tính hành chánh. Có những chữ mà hình như họ sử dụng quá nhiều nên chẳng ai để ý đến ý nghĩa thật của nó, như:

“Trong thời kỳ đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, đối ngoại phải tiếp tục là mặt trận quan trọng góp phần phát triển đất nước, bảo vệ Tổ quốc.”

Đối với người dân bình thường, ít ai hiểu công nghiệp hoá, hiện đại hoá, hội nhập quốc tế là cái gì. Có thể nói đó là những ngôn ngữ xa lạ đối với người dân.

Đặc điểm 4: Thiếu thông tin

Hậu quả của sáo ngữ, khẩu hiệu hoá và hành chánh hoá là sự mất mát về thông tin. Tiếng Anh gọi là 'Lack of information'. Người phương Tây thường hay hỏi với nhau kiểu như "Anh nói vậy có nghĩa là gì", hay "Rồi sao nữa? Cụ thể là gì?" Những câu phát ngôn của giới lãnh đạo Việt Nam thường không có thông tin. Chữ thì nhiều, những nghĩa thì không có. Nhiều người quen tính nói rất nhiều, nhưng nếu chịu khó xem xét kĩ chúng ta sẽ thấy họ chẳng nói gì cả.

“Chẳng nói” vì những gì họ nói ra không có thông tin, tất cả chỉ là những câu chữ lắp ráp vào nhau cho ra những câu văn chứ không có dữ liệu. Do đó, có khi đọc xong một

đoạn văn chúng ta chẳng hiểu tác giả muốn nói gì. Chẳng hạn như phát biểu về hiến pháp, ông chủ tịch QH nói:

“Chúng tôi cũng hiểu rằng một bộ phận, một số người trong các tầng lớp nhân dân và ngay một số ĐBQH cũng còn ý kiến khác. Tuy nhiên tuyệt đại nhân dân và Quốc hội có thể khẳng định đã đồng tình cao với bản Hiến pháp thông qua lần này. Với quyền năng nhân dân trao cho Quốc hội, chúng ta đã thể hiện được đại đa số nguyện vọng của toàn dân, của Quốc hội với tinh thần làm chủ của nhân dân, chúng ta sẽ biểu quyết theo tinh thần đó.”

Câu cú và cấu trúc ý tưởng chẳng đâu vào đâu. Lúc thì quyền năng nhân dân trao cho Quốc hội, lúc thì nguyện vọng của toàn dân, của Quốc hội, lại còn đèo theo một câu 'tinh thần làm chủ của nhân dân'. Câu chữ cứ nhảy nhót loanh quanh, chẳng đâu vào đâu, và cuối cùng là chẳng ai hiểu ông ấy nói gì.

Đặc điểm 5: Chung chung

Nhiều người Việt chúng ta hay có cách nói chung chung, không nói gì cụ thể, nên ai muốn hiểu sao thì hiểu. Có khi họ nghĩ nói vậy là hay, là đa tầng, là thâm thúy. Thật ra, cách nói đó rất dở và nó làm người Việt khó hội nhập với thế giới phương Tây. Thành ra, không ngạc nhiên khi giới lãnh đạo không có khả năng nói cái gì cụ thể, tất cả chỉ chung chung. Ví dụ tiêu biểu là phát biểu:

“Đặc biệt là, tình hình Biển Đông hiện đang diễn biến rất phức tạp, nghiêm trọng, đòi hỏi toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta phải hết sức tỉnh táo, sáng suốt, tăng cường đoàn kết, cả nước một lòng, kiên quyết bảo vệ độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; đồng thời giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để xây dựng và phát triển đất nước.”

Đọc xong đoạn văn chúng ta chẳng có thông tin nào, mà tất cả chỉ là những rhetoric tầm thường, giống như những khẩu hiệu được nối kết với nhau.

Chúng ta cũng không có thêm thông tin, ngoại trừ một chữ rất chung chung là 'phức tạp'. Mệnh đề 'phức tạp' có thể nói là rất phổ biến ở Việt Nam, đụng đến cái gì họ không giải thích được, không mô tả cụ thể được, thì họ bèn thay thế bằng hai chữ 'phức tạp' mà chẳng ai hiểu gì cả. Cả một đoạn văn 74 chữ, chúng ta không thấy một ý nào cụ thể và không thể trích dẫn bất cứ câu nào.

Dĩ nhiên, những đặc điểm này không phải là độc quyền của các lãnh đạo Việt Nam, mà thỉnh thoảng các chánh khách phương Tây cũng vướng phải. Khi họ vướng phải, người dân biết vị chánh khách đó có vấn đề, hoặc là không nắm vững vấn đề, hoặc là lúng túng. Vì không nắm vững vấn đề nên họ nói chung chung. Vì không hiểu mình nói gì nên cách tốt nhất là ví von. Vì quen lối suy nghĩ mù mờ nên họ hô khẩu hiệu.

Một đặc điểm khác của giới lãnh đạo Việt Nam là không có tính hài hước. Ai cũng tỏ ra nghiêm trọng, mặt mũi rất 'serious', rất xa rời dân chúng. Những bài nói chuyện của lãnh đạo Việt Nam rất khó gần với người dân do ngôn ngữ cứng đờ và kém thân thiện, cùng cách họ triển khai bài nói chuyện quá xa rời công chúng. Chẳng hạn như khi họ đọc, họ ít khi nào nhìn khán giả; làm cho khán giả có cảm giác họ đang nói với tờ giấy hơn là nói với mình.

Ngược lại, bài diễn văn của các chánh khách phương Tây thường rất sinh động, thực tế, và có khi ... vui. Họ tỏ ra vui tính, hài hước. Thử nhìn cách các ông Obama, Clinton, Trump nói chuyện sẽ thấy họ rất hùng biện và lúc nào cũng chọc cười khán giả. Ông Thủ tướng Úc Morrison thỉnh thoảng còn 'châm chít' lãnh đạo đối lập làm cho khán phòng cười ngã nghiêng.

Những người lãnh đạo giỏi và có bản lĩnh họ không chỉ nói, mà còn thực hiện những gì họ nói. Ngay cả cách nói, mỗi một lần phát biểu họ đều để lại những câu mà báo chí có trích trích dẫn (quotable words) hay làm cho người nghe phải suy nghĩ vì nó có cái 'wisdom' hay trí khôn trong đó. Lãnh đạo mà không để lại phát ngôn gì mang tính thông thái, không có tầm ảnh hưởng thế giới, thì mãi mãi chỉ là 'lãnh đạo', chứ không thể nào là 'lãnh tụ' được.

[FB Nguyễn Tuấn](#)